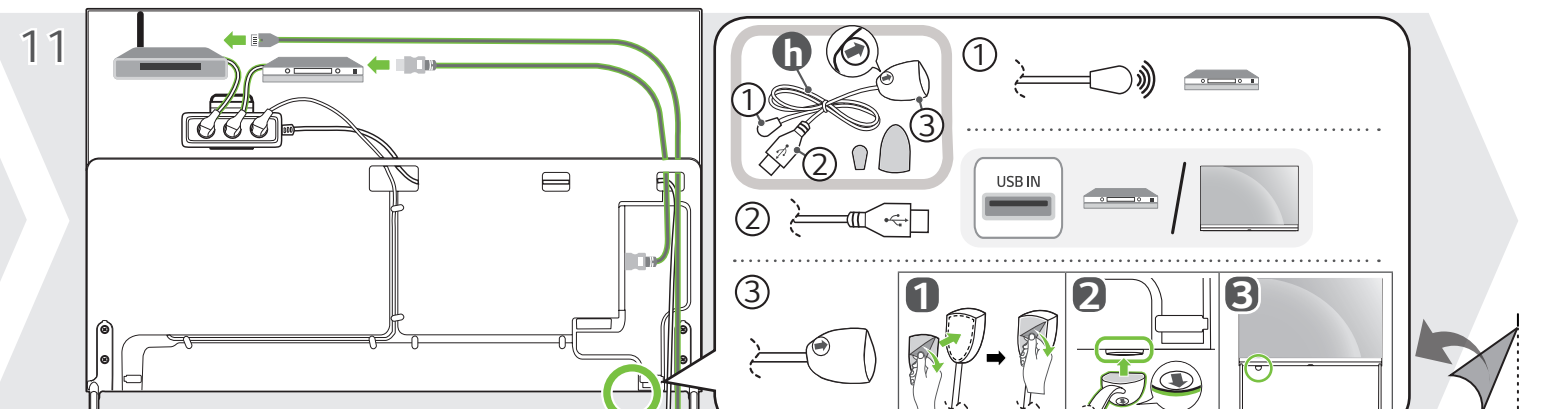
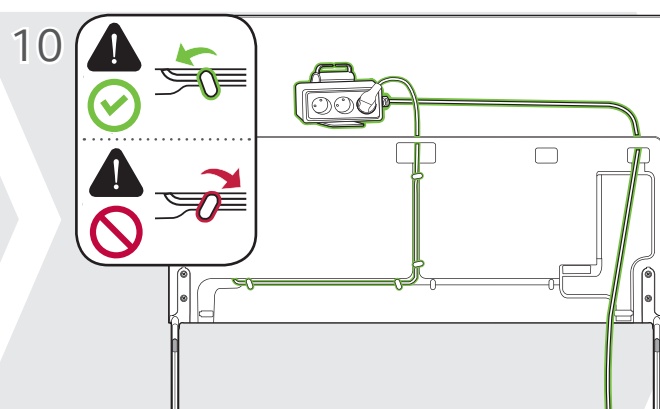
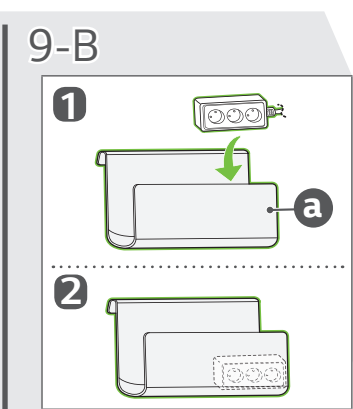
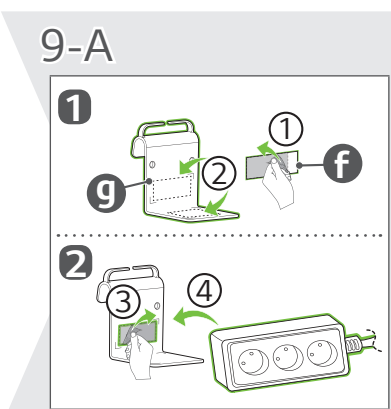
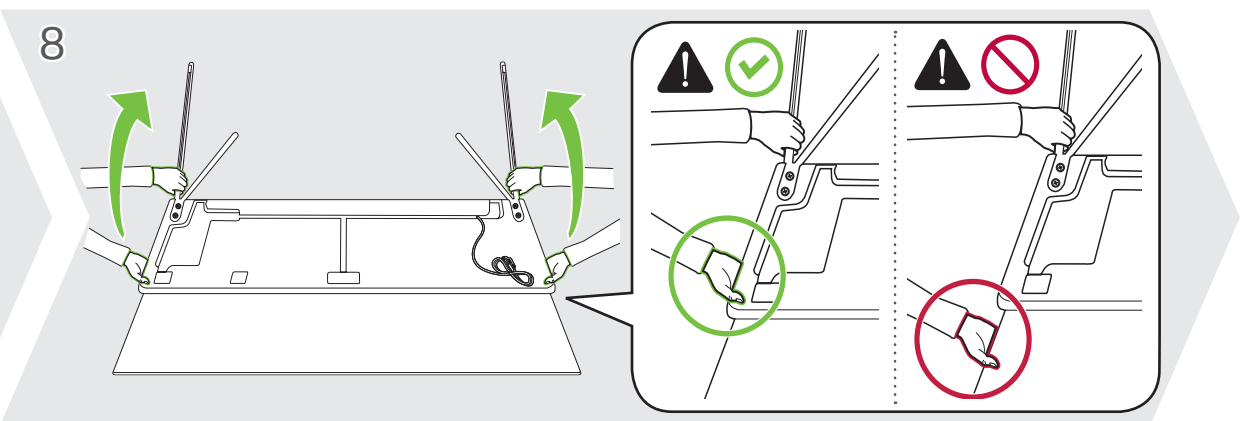
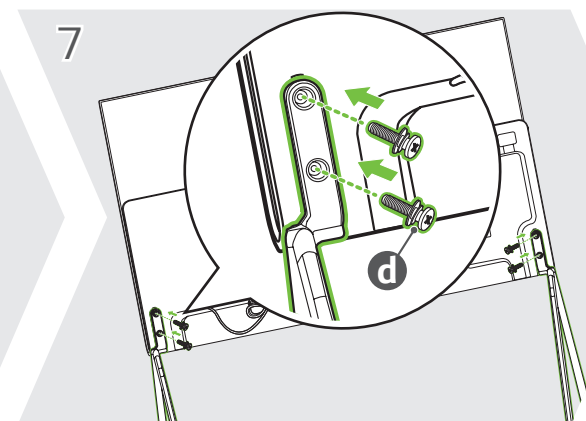
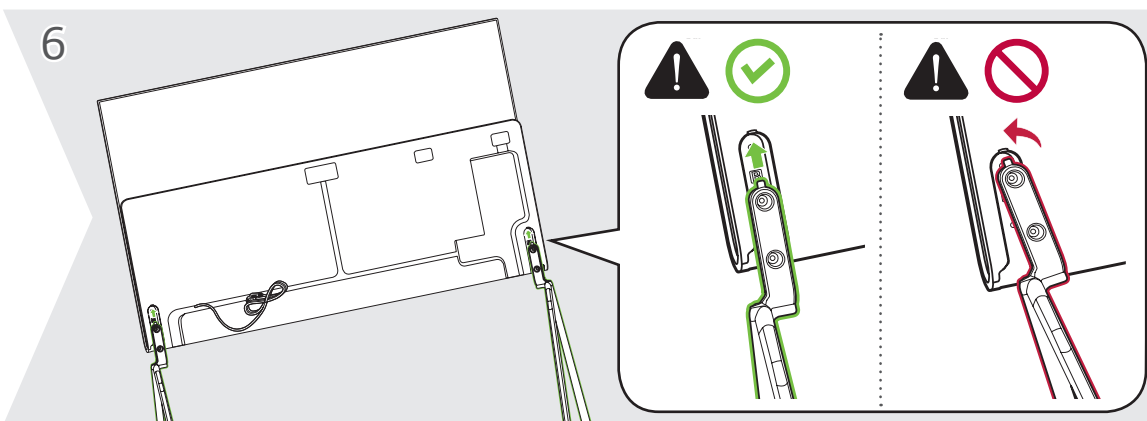
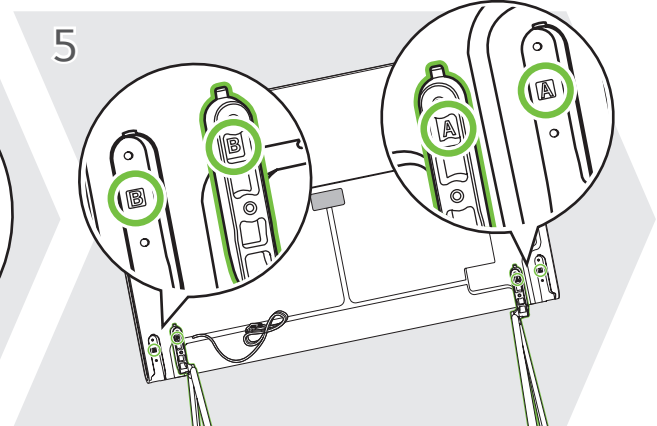
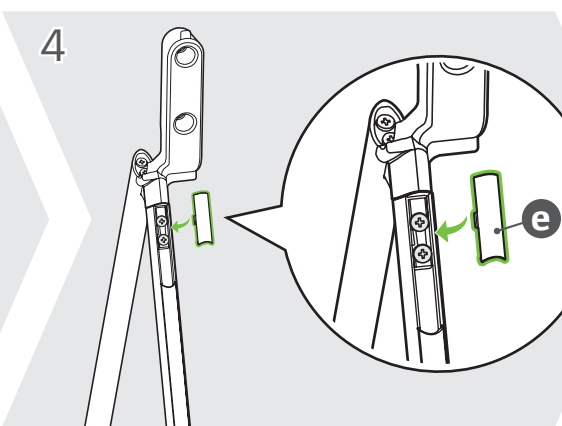
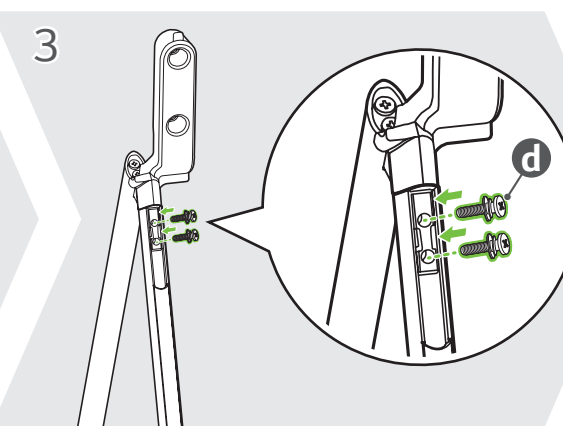
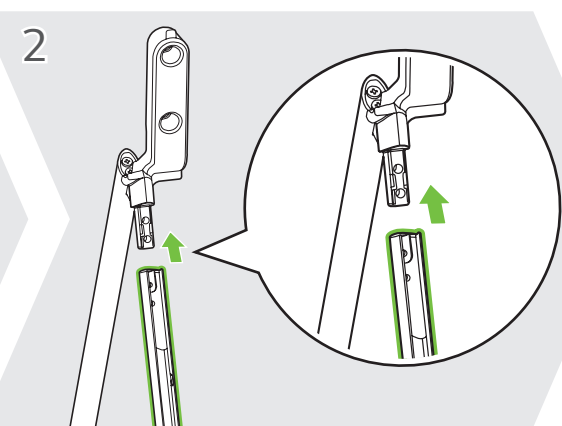
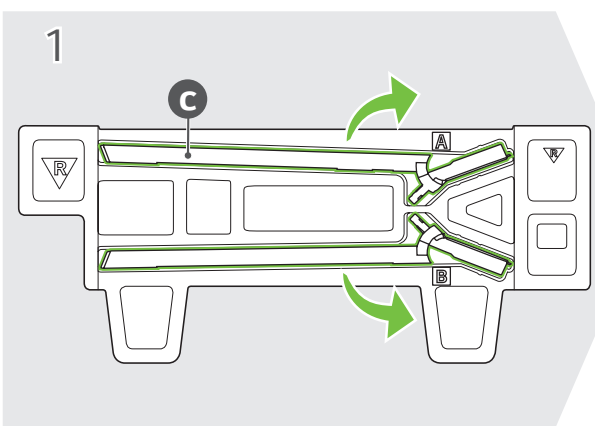
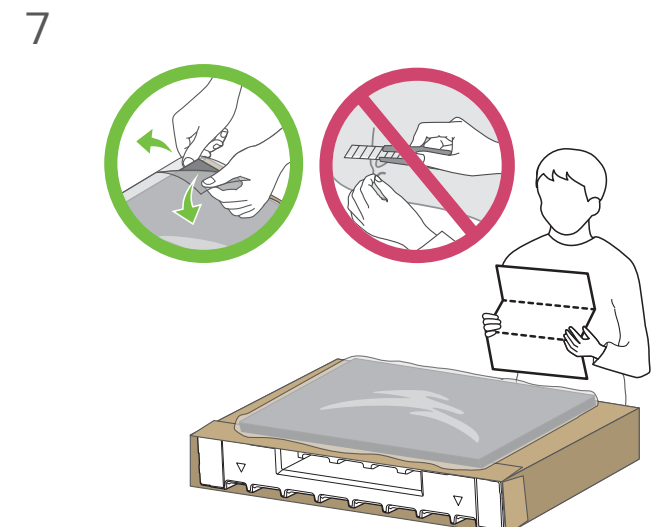
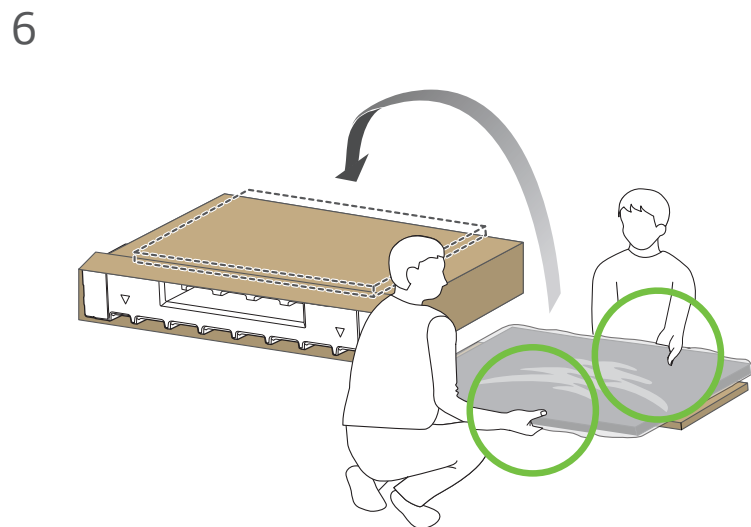
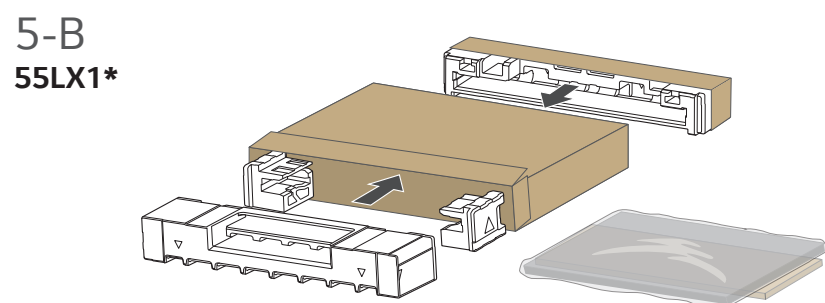
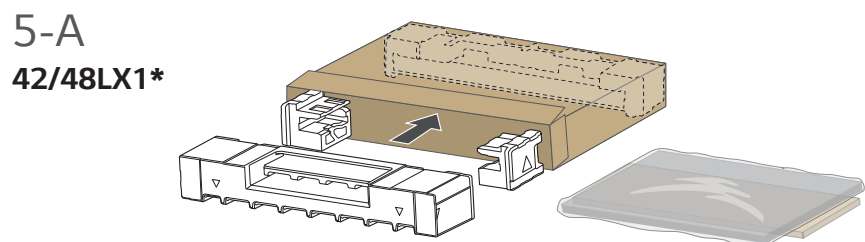
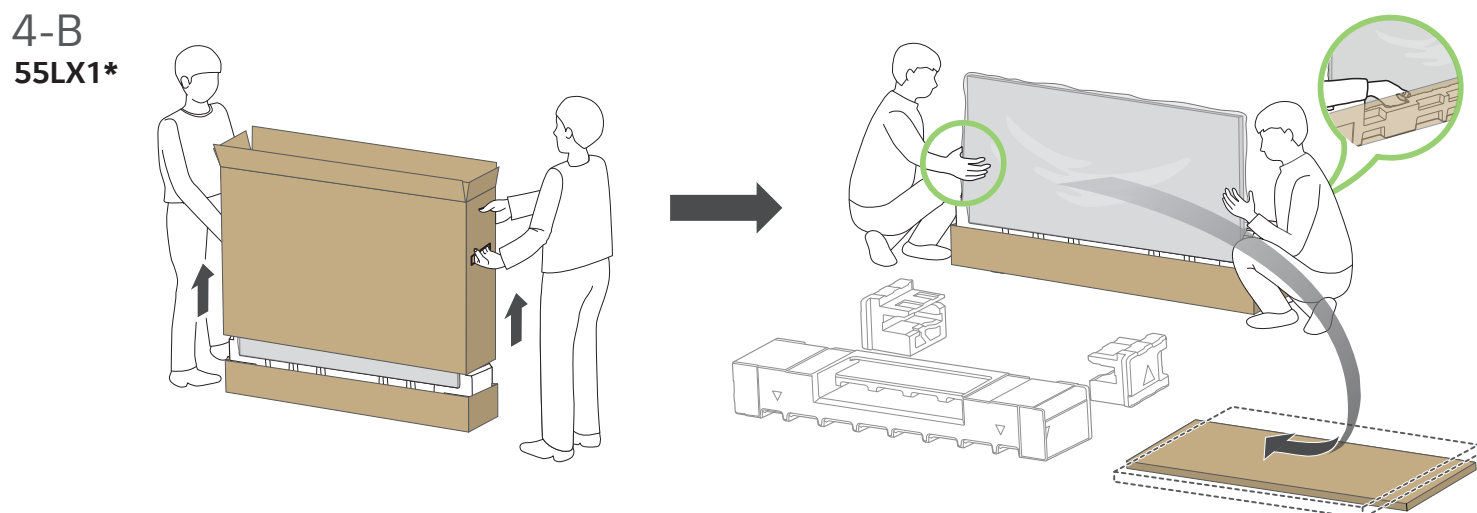
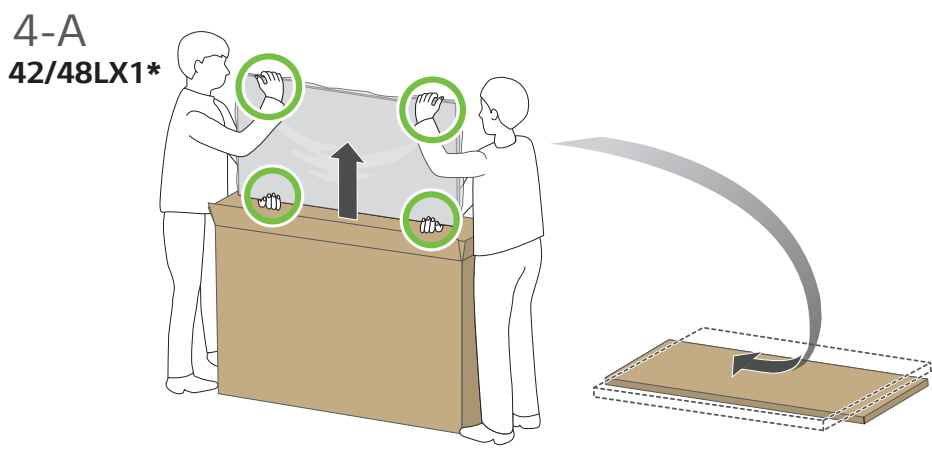
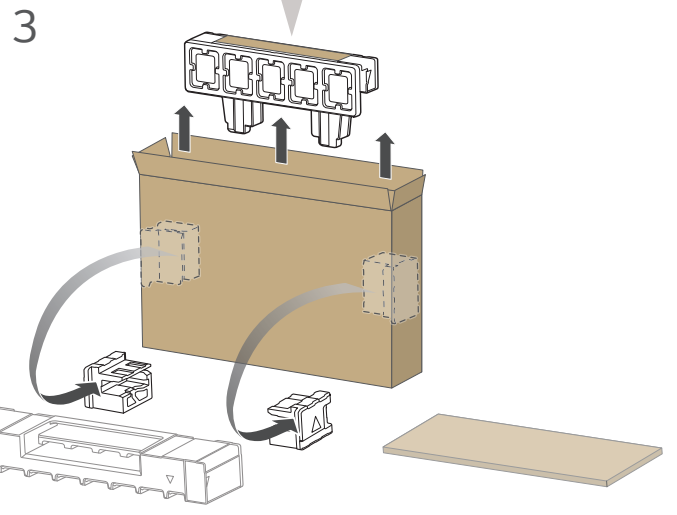
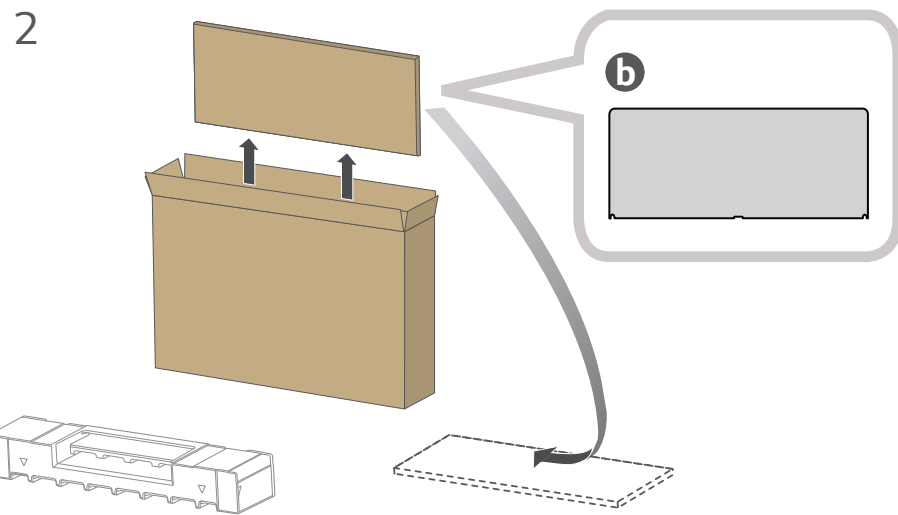
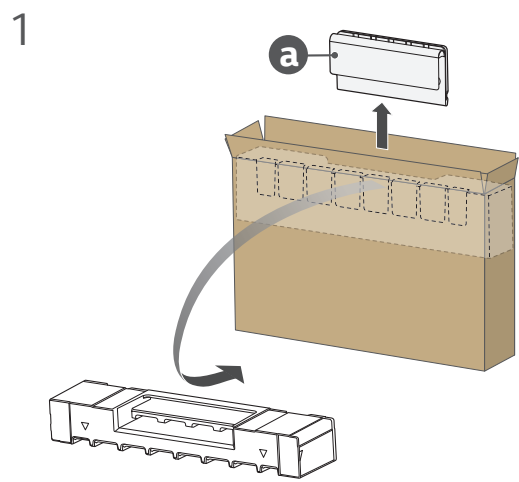
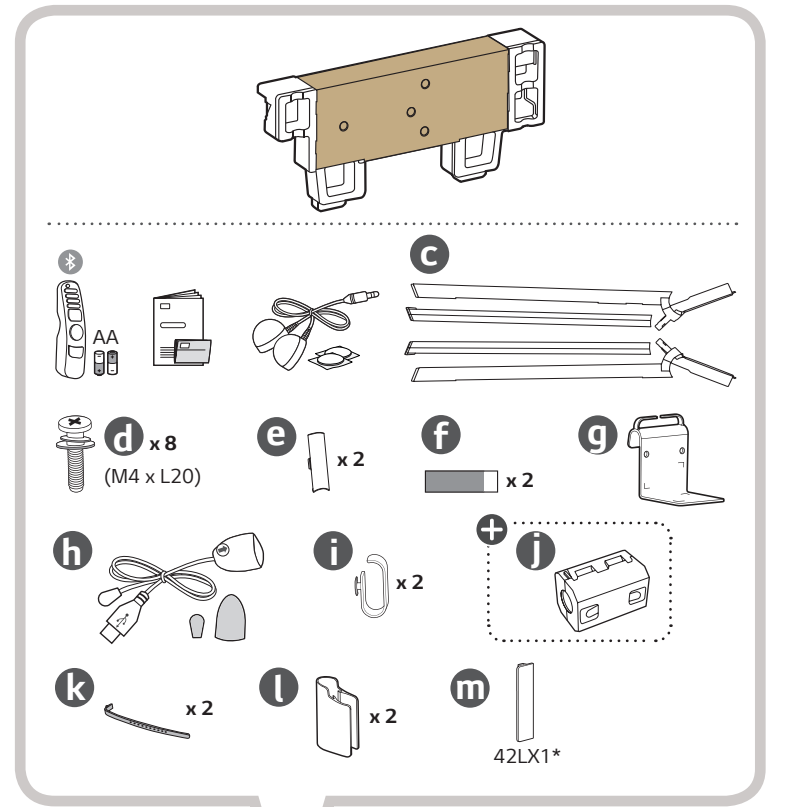
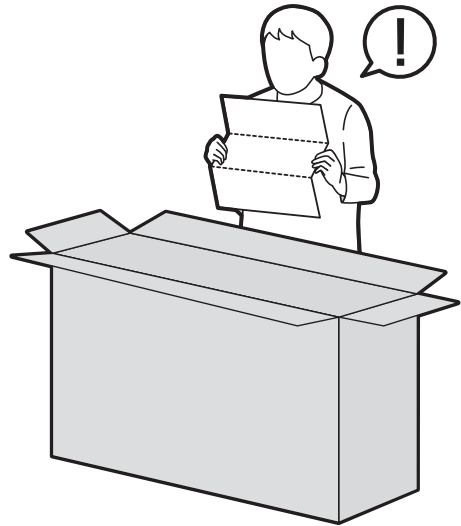
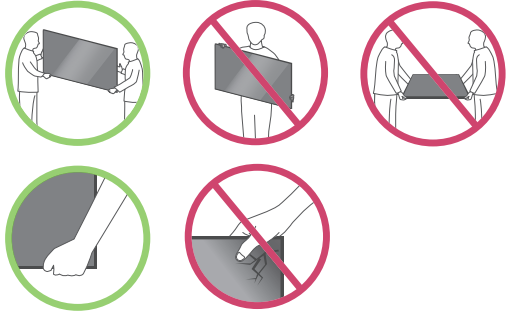
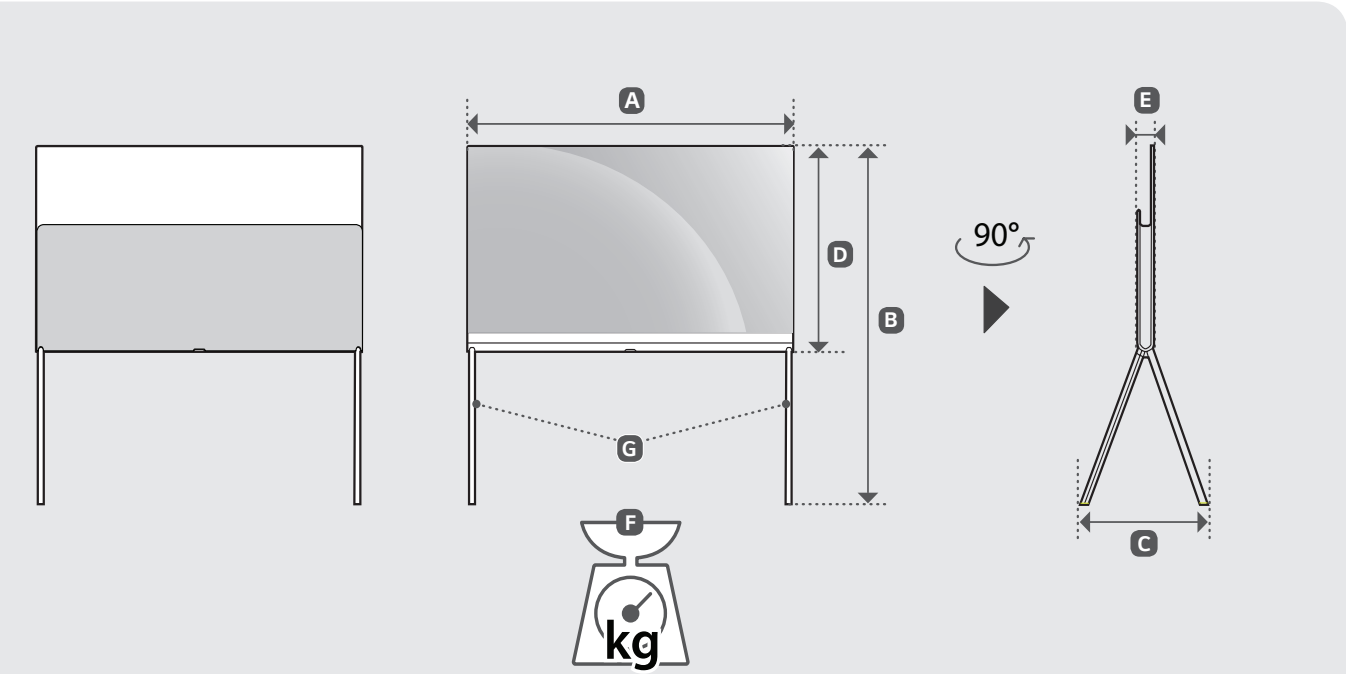
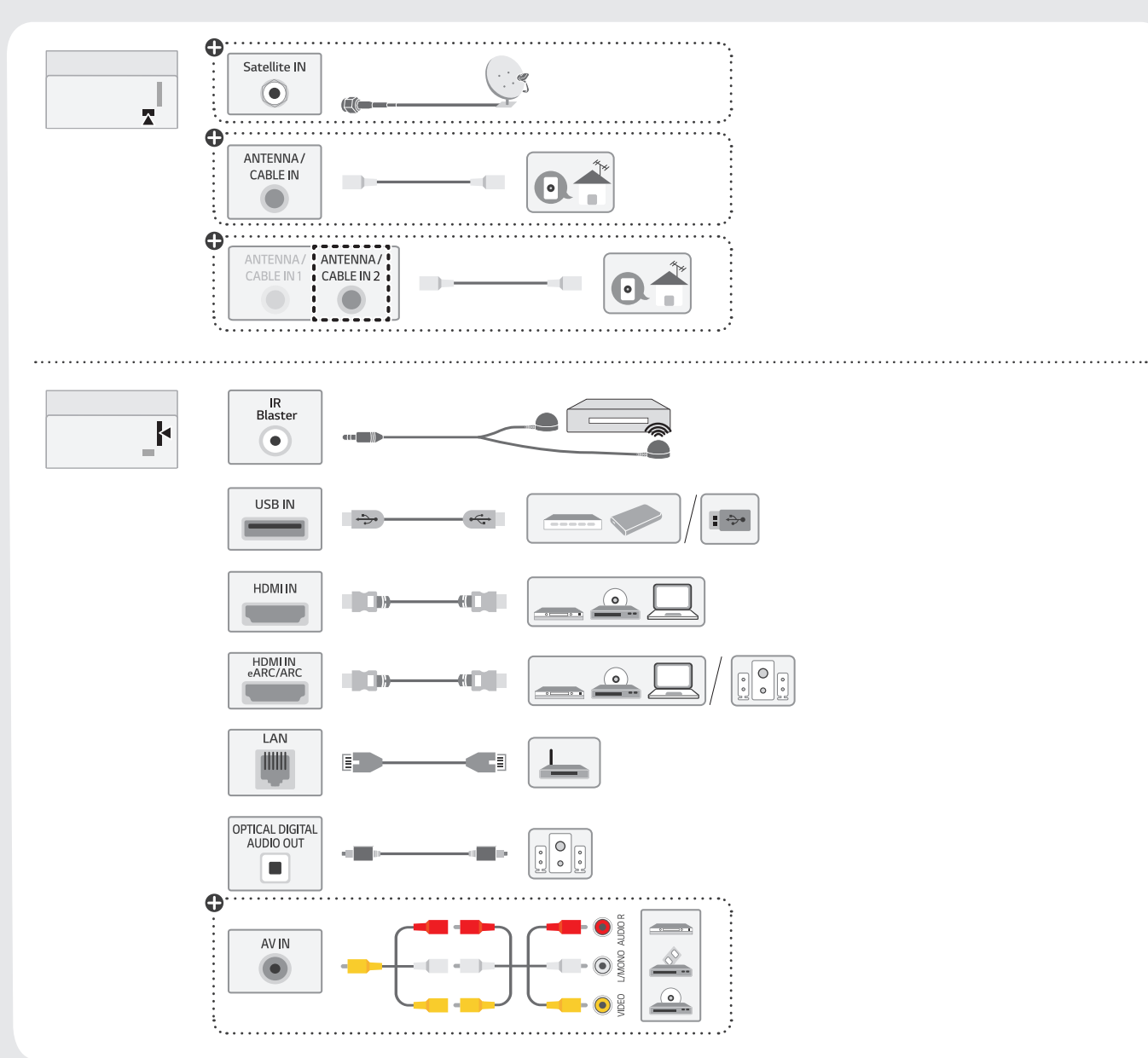
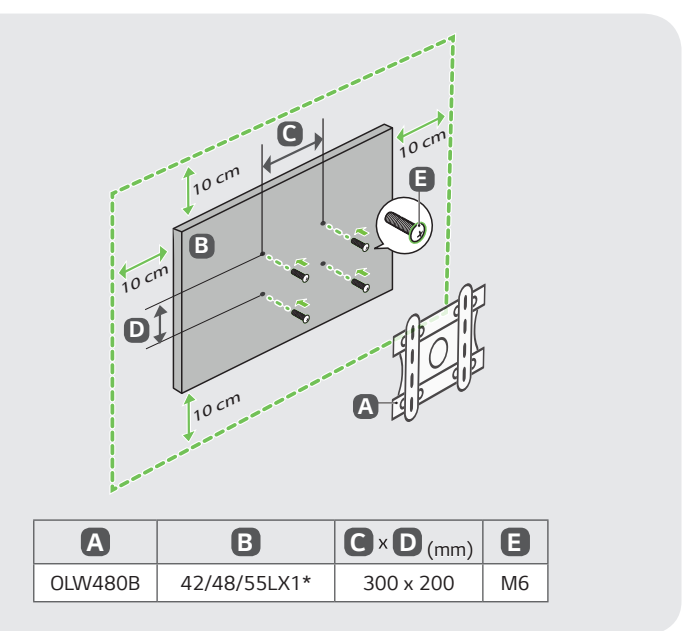
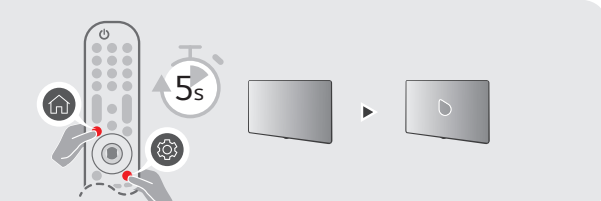
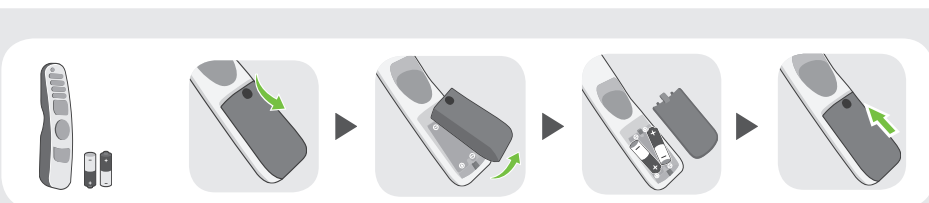
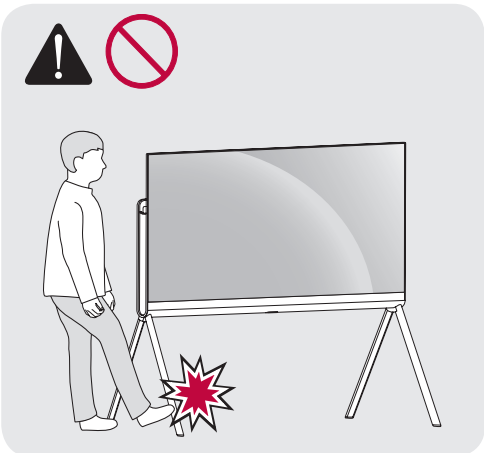
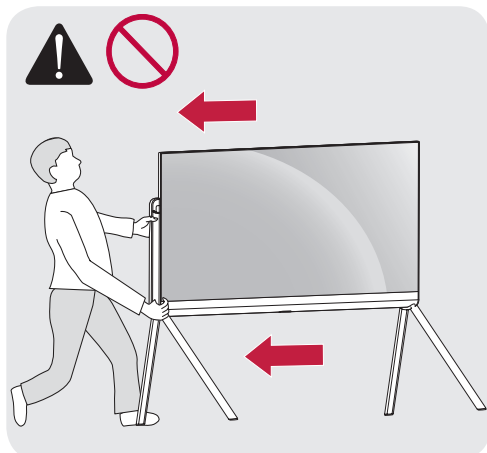
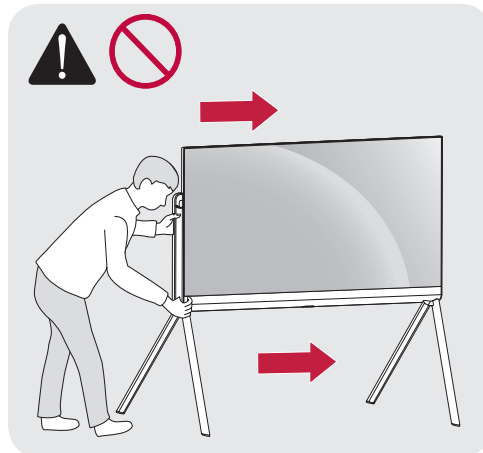
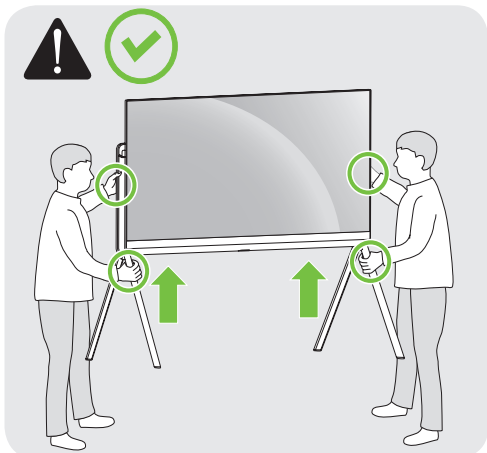
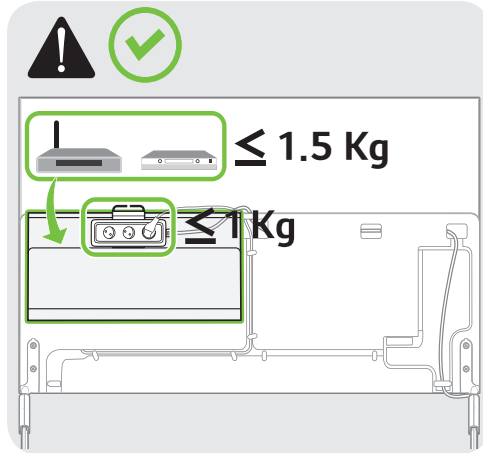
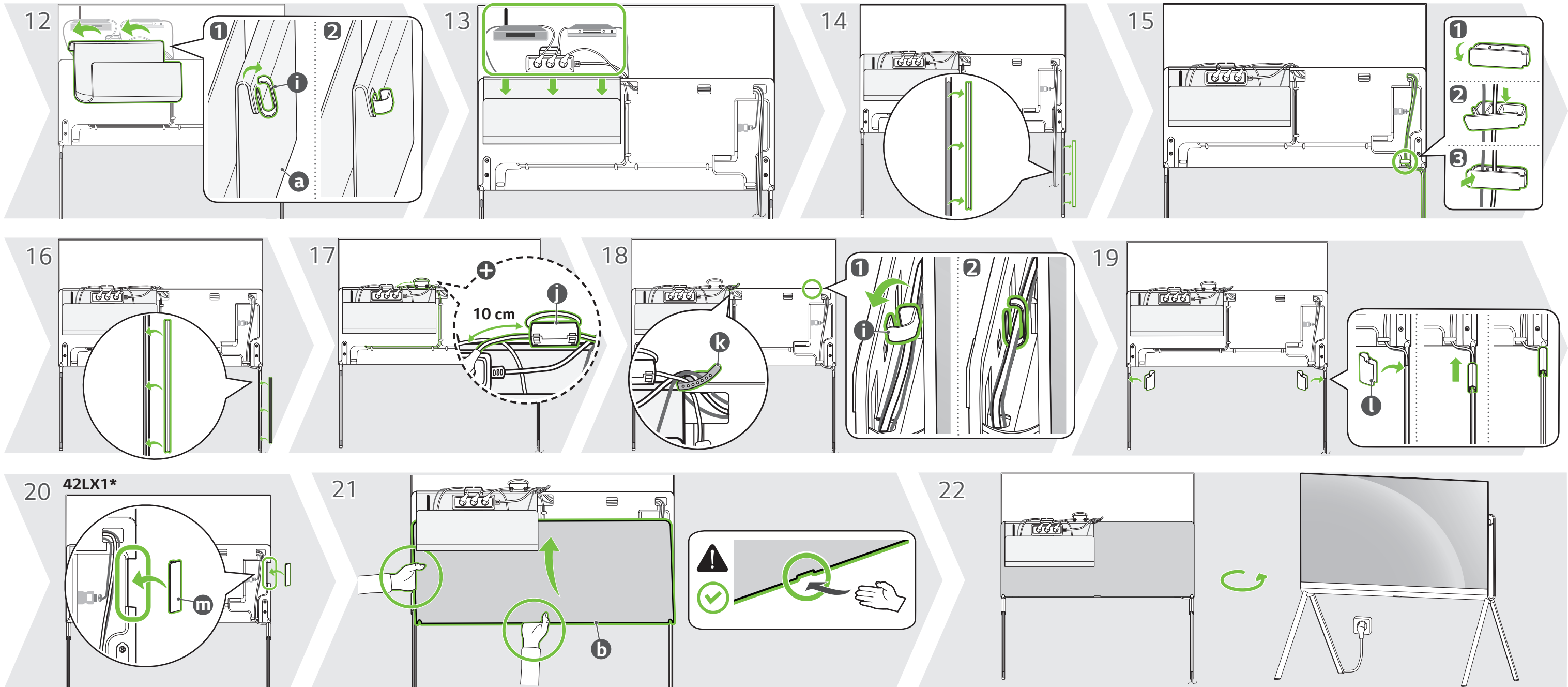


LX1*





	A	B	C	D	E	F	F-G
	(mm)					(kg)	
42LX1QPSA 42LX1Q6LA	935	1063	463	598	61	16.5	14.7
48LX1QPSA 48LX1Q6LA	1069	1170	495	674	61	19.1	17.2
55LX1QPSA 55LX1Q6LA	1225	1257	495	761	61	22.9	21

Power requirement / متطلبات الطاقة / Alimentation / Requisito de alimentaçao /
แรงดันและความถี่ไฟฟ้า / Nguồn điện yêu cầu

AC 100-240 V ~ 50/60 Hz
تيار متردد 240-100 فولت ~ 60/50 هرتز



English • Read Safety and Reference.

العربية • قراءة الأمان والمراجع.

Français • Lire le document Sécurité et référence.

Português • Consulte o manual Segurança e referência.

ภาษาไทย • โปรดอ่านคู่มือใช้ความปลอดภัยและการอ้างอิง

Tiếng Việt • Đọc phần An toàn và Tham khảo.

⊕ : Depending on model / حسب الطراز / Selon le modèle / Dependendo do modelo / ขึ้นอยู่กับรุ่น / Tùy theo mã sản phẩm

English • The Analog Gender adapter can be purchased separately at Customer Service.

العربية • يمكن شراء النوع التناظري بشكل منفصل من دعم عملاء LG.

Français • L'adaptateur analogique peut être acheté séparément auprès du SAV.

Português • O adaptador analógico pode ser comprado em separado no Serviço de Apoio ao Cliente da LG.

ภาษาไทย • สายรวมสัญญาณ Component และ AV สามารถซื้อแยกต่างหากได้ที่ศูนย์บริการของบริษัท

Tiếng Việt • Đầu chuyển tín hiệu analog có thể mua riêng tại Trung tâm chăm sóc khách hàng của LG.